XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU VỀ KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG CHUỖI CUNG ỨNG THỰC PHẨM DU LỊCH: TIẾP CẬN TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC

ThS. Nguyễn Văn Toại* - PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm* - PGS.TS. Hồ Thị Thu Hòa**

Nghiên cứu thực hiện phân tích trắc lượng thư mục đối với 172 tài liệu trích xuất từ cơ sở dữ liệu Scopus giai đoạn 2016-2026, nhằm hệ thống hóa xu hướng nghiên cứu về kinh tế tuần hoàn trong chuỗi cung ứng thực phẩm du lịch. Sử dụng Scopus Analytics và VOSviewer, nghiên cứu phân tích xu hướng công bố, phân bố địa lý, tác giả, tạp chí và mạng lưới từ khóa. Kết quả cho thấy lĩnh vực tăng trưởng mạnh mẽ, từ 1 bài năm 2016 lên 56 bài năm 2025, với Italy, Vương quốc Anh và Ấn Độ dẫn đầu về số lượng công bố. Phân tích mạng lưới từ khóa xác định năm cụm chủ đề chính, trong đó kinh tế tuần hoàn, chuỗi cung ứng thực phẩm và đổi mới sáng tạo là trung tâm. Các khái niệm quản trị chuỗi cung ứng xanh, năng lực đổi mới sáng tạo xanh và khả năng phục hồi chuỗi cung ứng vẫn là khoảng trống nghiên cứu quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh du lịch Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

• Từ khóa: *kinh tế tuần hoàn; chuỗi cung ứng thực phẩm; du lịch bền vững; trắc lượng thư mục; VOSviewer.*

This study conducts a bibliometric analysis of 172 documents extracted from the Scopus database for the period 2016-2026, aiming to systematize research trends on circular economy in the tourism food supply chain. Using Scopus Analytics and VOSviewer, the study analyzes publication trends, geographical distribution, authors, journals, and keyword networks. Results show that the field has grown significantly, from 1 article in 2016 to 56 articles in 2025, with Italy, the United Kingdom, and India leading in publication output. Keyword network analysis identifies five main thematic clusters, in which circular economy, food supply chain, and innovation are central. Concepts such as green supply chain management, green innovation capability, and supply chain resilience remain important research gaps, particularly in the context of tourism development in Vietnam and Southeast Asia.

• Key words: *circular economy; food supply chain; sustainable tourism; bibliometric analysis; VOSviewer.*

Ngày nhận bài: 02/4/2026
Ngày gửi phản biện: 13/4/2026
Ngày duyệt đăng: 20/4/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i311.30

1. Giới thiệu

Kinh tế tuần hoàn (Circular Economy - CE) đang nổi lên như một trong những mô hình phát triển được quan tâm nhiều nhất trong thập kỷ qua, đặc biệt trong bối cảnh các áp lực ngày càng gia tăng về biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường toàn cầu. Khác với mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống "lấy - làm - vứt" (take - make - dispose), CE hướng đến việc duy trì giá trị sản phẩm và vật liệu trong vòng sử dụng càng lâu càng tốt thông qua các chiến lược Reduce, Reuse, Recycle và Redesign (Kirchherr và c.s., 2017), đồng thời được xem là công cụ chiến lược để đạt các Mục tiêu phát triển bền vững 12.3 và 12.5 của Liên Hợp Quốc về giảm thiểu lãng phí thực phẩm (Rabbi & Amin, 2024).

Trong lĩnh vực du lịch và khách sạn, chuỗi cung ứng thực phẩm (Food Supply Chain - FSC) đóng vai trò trung tâm và là nguồn phát sinh chất thải lớn nhất, tạo ra áp lực đáng kể lên môi trường thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống, vận chuyển thực phẩm và xử lý chất thải hữu cơ (Şahin và c.s., 2024). Tại Việt Nam, với hơn 21,2 triệu lượt khách quốc tế năm 2025 và doanh thu lưu trú - ăn uống vượt 843 nghìn tỷ đồng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2026), việc ứng dụng CE vào FSC không chỉ là xu hướng toàn cầu mà còn là yêu cầu cấp thiết trong phát triển du lịch bền vững.

Mặc dù nghiên cứu về CE trong lĩnh vực thực phẩm và du lịch đang tăng trưởng mạnh mẽ, các công trình hiện có vẫn tiếp cận riêng lẻ từng chiều: hoặc tập trung vào CE trong ngành thực phẩm nói chung (Banerjee và c.s., 2024; Rabbi & Amin, 2024), hoặc CE trong du lịch và khách sạn nhưng chưa đặc thù

** Trường Đại học Lạc Hồng*
*** Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tác giả liên hệ: email: htthoa@hcmiu.edu.vn*

hóa chuỗi cung ứng thực phẩm (Moura và c.s., 2024; Şahin và c.s., 2024). Đáng chú ý, chưa có nghiên cứu nào đồng thời tích hợp cả ba chiều CE, FSC và du lịch bền vững trong một khung phân tích thống nhất. Các yếu tố như năng lực đổi mới sáng tạo xanh, quản trị chuỗi cung ứng xanh và khả năng phục hồi chuỗi cung ứng vì thế vẫn còn bỏ ngỏ trong tài liệu hiện có.

Trắc lượng thư mục (bibliometric analysis) là phương pháp phân tích định lượng được sử dụng rộng rãi để đánh giá xu hướng, cấu trúc và sự phát triển của một lĩnh vực nghiên cứu thông qua các chỉ số thống kê về tài liệu khoa học (Donthu và c.s., 2021), đặc biệt hữu ích trong các lĩnh vực đang tăng trưởng nhanh như CE trong du lịch (Razalli và c.s., 2024; Vishwakarma & Singh, 2023). Trong nghiên cứu này, phân tích trắc lượng thư mục được thực hiện trên 172 tài liệu trích xuất từ Scopus giai đoạn 2016--2026, kết hợp phân tích thống kê mô tả và lập bản đồ khoa học bằng VOSviewer để cung cấp cái nhìn toàn diện về trạng thái tri thức hiện tại trong lĩnh vực CE và FSC du lịch.

Nghiên cứu hướng đến ba mục tiêu cụ thể: (1) xác định xu hướng tăng trưởng, phân bố địa lý và cấu trúc tác giả - tạp chí giai đoạn 2016-2026; (2) phân tích mạng lưới từ khóa và xác định các cụm chủ đề nghiên cứu chính thông qua VOSviewer; (3) xác định khoảng trống nghiên cứu và đề xuất hướng nghiên cứu tương lai, đặc biệt trong bối cảnh các doanh nghiệp du lịch tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Cấu trúc bài báo bao gồm phần phương pháp nghiên cứu, kết quả và thảo luận, kết luận cùng hàm ý nghiên cứu.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục (bibliometric analysis) để phân tích toàn bộ khối tài liệu khoa học liên quan đến kinh tế tuần hoàn trong chuỗi cung ứng thực phẩm du lịch. Dữ liệu được trích xuất từ cơ sở dữ liệu Scopus vào ngày 30/03/2026.

Câu truy vấn tìm kiếm được thiết kế theo cấu trúc ba tầng kết nối bằng toán tử AND trong trường TITLE-ABS-KEY của Scopus, các từ khóa trong cùng một tầng được kết nối bằng toán tử OR. Tầng thứ nhất xác định khái niệm trung tâm: "circular economy". Tầng thứ hai xác định bối cảnh ngành: "food supply chain", "sustainable tourism", "food waste", "hospitality", "hotel", "restaurant". Tầng thứ ba xác định các cơ chế và kết quả nghiên cứu: "sustainable performance", "green innovation", "supply chain management", "green supply chain", "institutional pressure", "circular economy practices", "supply chain performance", "environmental performance", "green behavior", "eco-innovation".

Sau khi tìm kiếm, nhóm tác giả áp dụng các bộ lọc để đảm bảo chất lượng tài liệu. Về loại tài liệu, chỉ giữ lại bài báo khoa học (article) và bài tổng quan (review). Về lĩnh vực, giữ lại ba nhóm ngành trực tiếp liên quan gồm Environmental Science, Social Sciences, và Business, Management and Accounting. Về ngôn ngữ, chỉ giữ tài liệu tiếng Anh. Về thời gian, giai đoạn 2016--2026 được chọn vì đây là giai đoạn CE bắt đầu thu hút sự quan tâm đáng kể từ cộng đồng học thuật quốc tế. Sau khi áp dụng toàn bộ bộ lọc, tổng số tài liệu đưa vào phân tích là 172 bài, gồm 140 bài báo khoa học và 32 bài tổng quan.

Để phân tích dữ liệu, nghiên cứu sử dụng hai công cụ song song. Thứ nhất, phân tích thống kê mô tả trực tiếp trên nền tảng Scopus Analytics để xác định xu hướng công bố theo năm, phân bố theo quốc gia, tác giả tiêu biểu và tạp chí dẫn đầu. Thứ hai, lập bản đồ khoa học bằng VOSviewer với phương pháp đồng xuất hiện từ khóa (keyword co-occurrence), sử dụng từ khóa của tác giả, phương pháp đếm đầy đủ và ngưỡng tối thiểu năm lần xuất hiện. Với ngưỡng này, 98 trong tổng số 1.580 từ khóa đáp ứng yêu cầu. VOSviewer tạo ra ba loại bản đồ, mạng lưới, mật độ và lớp phủ, phục vụ phân tích cụm chủ đề, khoảng trống và xu hướng theo thời gian.

3. Kết quả

3.1. Xu hướng công bố theo thời gian

Kết quả phân tích 172 tài liệu cho thấy lĩnh vực nghiên cứu về kinh tế tuần hoàn trong chuỗi cung ứng thực phẩm du lịch có sự tăng trưởng đáng kể trong giai đoạn 2016-2026. Hình 1 thể hiện xu hướng công bố theo từng năm, cho thấy ba giai đoạn phát triển rõ rệt.

Giai đoạn khởi đầu (2016-2018): Số lượng công bố còn rất thưa thớt, chỉ đạt 1 bài năm 2016, không có bài nào năm 2017 và 2 bài năm 2018. Điều này phản ánh thực tế rằng sự giao thoa giữa kinh tế tuần hoàn và chuỗi cung ứng thực phẩm trong du lịch vẫn còn là chủ đề mới mẻ, chưa được cộng đồng học thuật chú ý nhiều trong giai đoạn này.

Giai đoạn tăng trưởng (2019-2024): Số lượng bài công bố tăng đều và ổn định, từ 6 bài năm 2019 lên 9 bài năm 2020, sau đó tăng mạnh lên 20 bài năm 2021 và đạt đỉnh cục bộ với 26 bài năm 2022. Giai đoạn 2023-2024 duy trì mức ổn định với lần lượt 22 và 23 bài. Sự tăng trưởng này diễn ra song song với làn sóng chính sách xanh toàn cầu, đặc biệt là Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn của Liên minh châu Âu (2020) và sự phục hồi của ngành du lịch sau đại dịch COVID-19, khi các vấn đề về bền vững và quản lý chuỗi cung ứng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Giai đoạn bùng nổ (2025-2026): Năm 2025 ghi nhận con số đặc biệt ấn tượng với 56 bài được công

bố, cao gấp hơn hai lần so với bất kỳ năm nào trước đó và chiếm tới 32,6% tổng số tài liệu trong toàn bộ giai đoạn nghiên cứu. Đây là tín hiệu rõ ràng cho thấy lĩnh vực này đang bước vào giai đoạn trưởng thành và thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm từ cộng đồng nghiên cứu quốc tế. Tính đến ngày 30/03/2026, đã có thêm 8 bài được công bố, cho thấy đà tăng trưởng vẫn đang tiếp diễn mạnh mẽ.

Nhìn chung, xu hướng tăng trưởng này tương đồng với các phát hiện của Şahin và c.s. (2024) về sự gia tăng nhanh chóng trong nghiên cứu CE tại lĩnh vực du lịch và khách sạn kể từ năm 2015, cũng như kết luận của Rabbi & Amin (2024) về làn sóng bùng nổ nghiên cứu CE trong ngành thực phẩm sau năm 2018. Kết quả này khẳng định tính thời sự và cấp thiết của chủ đề nghiên cứu, song song với đó là yêu cầu cần có các tổng quan hệ thống để định hướng nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo.

Hình 1. Số lượng tài liệu công bố theo năm

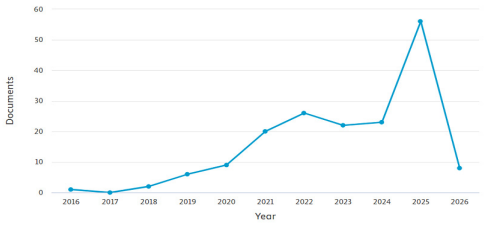

Nguồn: Tổng hợp từ Scopus Analytics, 2026

3.2. Phân bố địa lý, tổ chức và tác giả

3.2.1. Phân bố theo quốc gia

Phân tích phân bố công bố theo quốc gia trong giai đoạn 2016-2026 cho thấy sự chiếm ưu thế rõ rệt của các quốc gia châu Âu. Italy dẫn đầu với 34 bài, tiếp theo là Vương quốc Anh (28 bài) và Ấn Độ (27 bài). Nhóm tiếp theo gồm Trung Quốc và Tây Ban Nha đồng hạng với 15 bài mỗi quốc gia, Thổ Nhĩ Kỳ đạt 10 bài, trong khi Australia, Brazil và Hoa Kỳ cùng đạt 9 bài. Hy Lạp xếp thứ mười với 7 bài.

Sự dẫn đầu của Italy, Vương quốc Anh và Tây Ban Nha không nằm ngoài dự đoán, bởi Liên minh châu Âu là khu vực tiên phong trong xây dựng khung chính sách kinh tế tuần hoàn, với Kế hoạch hành động CE được ban hành từ năm 2015 và cập nhật năm 2020, tạo động lực mạnh mẽ cho nghiên cứu học thuật trong khu vực. Ấn Độ và Trung Quốc đại diện cho các nền kinh tế châu Á đang nổi lên, phản ánh sức ép ngày càng lớn về quản lý chất thải thực phẩm và phát triển bền vững tại hai quốc gia đông dân nhất thế giới. Kết quả này tương đồng với phát hiện của Şahin và c.s. (2024) khi xác nhận sự thống trị của các tác giả châu Âu, đặc biệt Italy và Tây Ban Nha, trong nghiên cứu CE tại lĩnh vực du lịch và khách sạn.

Đáng chú ý hơn là sự vắng mặt hoàn toàn của các quốc gia Đông Nam Á trong danh sách top 10, trong đó có Việt Nam, một trong những điểm đến du lịch tăng trưởng nhanh nhất khu vực với hơn 21,2 triệu lượt khách quốc tế năm 2025. Khoảng trống địa lý này cho thấy nghiên cứu về CE trong chuỗi cung ứng thực phẩm du lịch tại các nền kinh tế đang phát triển ở Đông Nam Á vẫn còn rất hạn chế và cần được bổ sung trong thời gian tới.

3.2.2. Tổ chức và tác giả tiêu biểu

Về phân bố theo tổ chức, ba đơn vị dẫn đầu gồm Indian Institute of Management Mumbai, Politecnico di Milano và Università di Bologna đồng hạng với 5 bài mỗi đơn vị, tiếp theo là Cranfield University với 4 bài. Danh sách này trải dài từ châu Âu (Italy, Anh), châu Á (Ấn Độ, Malaysia) đến Trung Đông (Thổ Nhĩ Kỳ), phản ánh tính quốc tế hóa của lĩnh vực. Tuy nhiên, không có tổ chức nào vượt trội hẳn so với các đơn vị còn lại, cho thấy lĩnh vực vẫn đang trong giai đoạn phân tán, chưa hình thành các trung tâm nghiên cứu đầu ngành rõ ràng.

Về tác giả tiêu biểu, Colicchia, C. và Raut, R.D. dẫn đầu với 4 bài mỗi người, tiếp theo là Creazza, A., Kazancoglu, Y., Mangla, S.K. và Viscardi, S. với 3 bài mỗi người. Colicchia và Creazza đều thuộc Politecnico di Milano, trong khi Raut thuộc Indian Institute of Management Mumbai, cho thấy năng lực nghiên cứu tại các tổ chức hàng đầu thường gắn liền với một nhóm tác giả chủ chốt. Nhìn chung, sự phân tán về tổ chức và tác giả cho thấy đây vẫn là lĩnh vực còn nhiều dư địa, đặc biệt cho các nhà nghiên cứu đến từ khu vực Đông Nam Á và Việt Nam.

3.3. Tạp chí công bố và nguồn tài trợ

Sustainability (Switzerland) là tạp chí dẫn đầu về số lượng công bố với mức đóng góp liên tục từ năm 2019 đến 2026, đạt đỉnh 6 bài vào năm 2021 và duy trì vị trí số một với 6 bài vào năm 2025. Journal of Cleaner Production xếp thứ hai với mức đóng góp ổn định từ 1 đến 3 bài mỗi năm, đây là một trong những tạp chí uy tín nhất trong lĩnh vực sản xuất sạch và kinh tế tuần hoàn. Business Strategy and the Environment ghi nhận xu hướng tăng rõ rệt từ năm 2023, phản ánh sự quan tâm ngày càng lớn đối với góc nhìn quản trị chiến lược trong nghiên cứu CE. Sự đa dạng về tạp chí công bố khẳng định tính liên ngành của lĩnh vực, thu hút sự quan tâm từ nhiều cộng đồng nghiên cứu khác nhau, từ khoa học môi trường, quản trị kinh doanh đến kỹ thuật và khoa học xã hội.

Về nguồn tài trợ, European Commission dẫn đầu với khoảng 15 tài liệu được hỗ trợ, tiếp theo là Horizon 2020 Framework Programme với 8 tài liệu và UK Research and Innovation với 5 tài liệu. Sự chiếm ưu

thế của các tổ chức tài trợ châu Âu giải thích phần nào lý do các quốc gia châu Âu dẫn đầu về số lượng công bố, ngoài ra nó phản ánh mối liên hệ chặt chẽ giữa chính sách CE của Liên minh châu Âu và định hướng nghiên cứu học thuật trong lĩnh vực này. Đáng chú ý, không có tổ chức tài trợ nào từ khu vực Đông Nam Á xuất hiện trong danh sách, một lần nữa khẳng định khoảng trống nghiên cứu lớn tại khu vực này.

3.4. Phân tích mạng lưới từ khóa

3.4.1. Bản đồ mạng lưới

Hình 2 thể hiện bản đồ mạng lưới từ khóa với các cụm màu sắc khác nhau đại diện cho các nhóm chủ đề nghiên cứu. Kết quả phân tích xác định được năm cụm chủ đề chính.

Cụm thứ nhất (màu đỏ), là cụm lớn nhất và trung tâm nhất, xoay quanh các từ khóa "circular economy", "food supply chain", "food supply", "innovation" và "hospitality industry". Đây là cụm phản ánh trực tiếp nhất chủ đề nghiên cứu của bài báo, cho thấy mối liên kết chặt chẽ giữa kinh tế tuần hoàn, chuỗi cung ứng thực phẩm và ngành dịch vụ lưu trú - ăn uống. Sự xuất hiện của "innovation" trong cụm này gợi ý rằng đổi mới sáng tạo đang ngày càng được xem là yếu tố then chốt trong quá trình chuyển đổi chuỗi cung ứng thực phẩm du lịch theo hướng tuần hoàn.

Cụm thứ hai (màu xanh lá), tập trung vào các từ khóa "environmental management", "life cycle assessment", "environmental impact", "recycling" và "composting". Cụm này đại diện cho nhóm nghiên cứu tiếp cận CE từ góc độ kỹ thuật môi trường, tập trung vào đánh giá vòng đời sản phẩm và các giải pháp tái chế chất thải thực phẩm. Đây là nhóm nghiên cứu có nền tảng lâu đời nhất trong lĩnh vực, được thể hiện qua mức độ kết nối dày đặc giữa các từ khóa.

Cụm thứ ba (màu vàng), gồm các từ khóa "waste management", "environmental economics", "waste disposal" và "food loss". Cụm này phản ánh hướng nghiên cứu về kinh tế trong quản lý chất thải thực phẩm, tập trung vào chi phí - lợi ích của các giải pháp giảm thiểu thất thoát và lãng phí thực phẩm trong chuỗi cung ứng du lịch.

Cụm thứ tư (màu xanh lam nhạt), xoay quanh các từ khóa "food safety", "environmental sustainability", "shelf life" và "supply chains". Cụm này đại diện cho nhóm nghiên cứu gắn kết an toàn thực phẩm với tính bền vững môi trường - một hướng nghiên cứu đặc biệt quan trọng trong bối cảnh du lịch, nơi tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm là yêu cầu không thể thỏa hiệp.

Cụm thứ năm (màu tím), gồm các từ khóa "agriculture", "global warming" và "climate change". Cụm này phản ánh mối liên hệ giữa CE trong thực phẩm với các vấn đề biến đổi khí hậu và nông nghiệp bền vững ở cấp độ vĩ mô hơn.

Hình 2. Bản đồ mạng lưới từ khóa

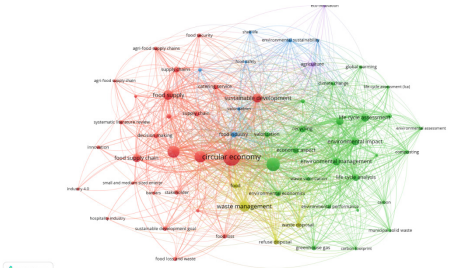

Nguồn: Kết quả phân tích VOSviewer, 2026

3.4.2. Bản đồ mật độ

Hình 3 thể hiện bản đồ mật độ từ khóa, trong đó màu vàng đậm biểu thị vùng có mật độ nghiên cứu cao nhất và màu xanh tối biểu thị vùng còn ít được nghiên cứu. Kết quả cho thấy ba vùng nghiên cứu tập trung rõ rệt gồm "circular economy" ở vị trí trung tâm, "food supply chain" ở phía trái và "waste management", "environmental management" ở phía dưới bên phải.

Điều đáng chú ý hơn là những vùng còn thưa thớt trên bản đồ mật độ, đây chính là nơi thể hiện khoảng trống nghiên cứu rõ ràng nhất. Cụ thể, các từ khóa liên quan đến "green supply chain management", "supply chain resilience", "supply chain flexibility", "green innovation capability" và "hospitality industry" đều nằm ở vùng mật độ thấp, màu xanh tối trên bản đồ. Điều này có nghĩa là mặc dù các khái niệm này đã xuất hiện trong tài liệu, chúng chưa được nghiên cứu đủ sâu và đủ nhiều để tạo thành vùng nghiên cứu dày đặc. Đây chính là cơ sở thực nghiệm xác nhận khoảng trống nghiên cứu quan trọng cần được lấp đầy trong các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo, đặc biệt thông qua việc tích hợp đồng thời các yếu tố quản trị chuỗi cung ứng xanh, năng lực đổi mới sáng tạo xanh và khả năng phục hồi chuỗi cung ứng trong một khung phân tích thống nhất.

Hình 3. Bản đồ mật độ từ khóa

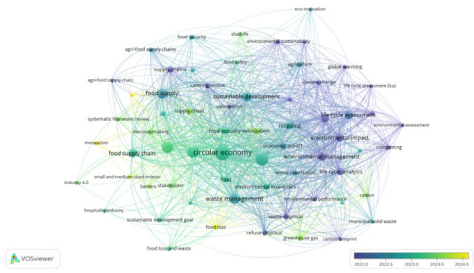

Nguồn: Kết quả phân tích VOSviewer, 2026

3.4.3. Bản đồ lớp phủ

Hình 4 thể hiện bản đồ lớp phủ theo thời gian, trong đó màu sắc phản ánh năm công bố trung bình

của các nghiên cứu liên quan đến từng từ khóa, màu xanh đậm biểu thị các từ khóa xuất hiện sớm hơn (khoảng năm 2022) và màu vàng biểu thị các từ khóa xuất hiện gần đây hơn (khoảng năm 2024).

Kết quả cho thấy các từ khóa cũ hơn như "life cycle assessment", "environmental impact" và "composting" có màu xanh đậm, phản ánh đây là các chủ đề nghiên cứu đã được thiết lập từ lâu trong lĩnh vực. Ngược lại, các từ khóa có màu vàng và xanh lá như "innovation", "food loss", "industry 4.0", "systematic literature review" và "small and medium-sized enterprise" là những chủ đề mới nổi, thu hút sự chú ý của cộng đồng nghiên cứu trong giai đoạn gần đây nhất.

Xu hướng này cho thấy lĩnh vực nghiên cứu đang có sự dịch chuyển rõ rệt từ các tiếp cận kỹ thuật truyền thống, tập trung vào đánh giá vòng đời và xử lý chất thải, sang các tiếp cận quản trị và đổi mới sáng tạo, trong đó vai trò của công nghệ, năng lực tổ chức và quản trị chuỗi cung ứng ngày càng được nhấn mạnh. Đây là tín hiệu rõ ràng cho thấy nghiên cứu về CE trong chuỗi cung ứng thực phẩm du lịch đang chuyển dịch theo hướng quản trị và đổi mới sáng tạo, mở ra không gian cho các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo tập trung vào năng lực đổi mới sáng tạo xanh, quản trị chuỗi cung ứng xanh và khả năng phục hồi chuỗi cung ứng.

Hình 4. Bản đồ lớp phủ theo thời gian

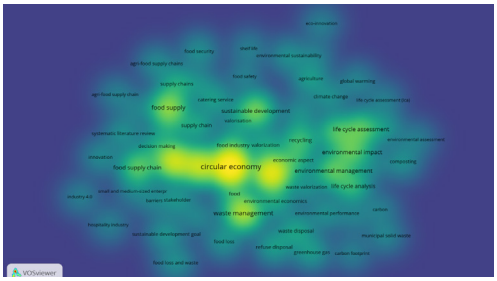

Nguồn: Kết quả phân tích VOSviewer, 2026

Kết luận

Nghiên cứu này thực hiện phân tích trắc lượng thư mục đối với 172 tài liệu Scopus giai đoạn 2016-2026, cung cấp cái nhìn hệ thống và toàn diện về sự phát triển tri thức trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn và chuỗi cung ứng thực phẩm du lịch. Lĩnh vực này đã trải qua hành trình từ một chủ đề học thuật còn mới mẻ và phân tán vào giai đoạn 2016-2018 đến một hướng nghiên cứu trưởng thành, có cấu trúc chủ đề rõ ràng và đang bước vào giai đoạn bùng nổ với 56 bài công bố chỉ riêng trong năm 2025, phản ánh áp lực thực tiễn từ các chính sách xanh toàn cầu và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng cấp thiết.

Về đóng góp lý thuyết, nghiên cứu xác nhận sự dịch chuyển rõ rệt của lĩnh vực từ tiếp cận kỹ thuật truyền thống - tập trung vào đánh giá vòng đời sản phẩm và xử lý chất thải - sang tiếp cận quản trị và đổi mới sáng tạo, nơi các yếu tố như năng lực đổi mới sáng tạo xanh, quản trị chuỗi cung ứng xanh và khả năng phục hồi chuỗi cung ứng ngày càng được nhấn mạnh. Đây cũng là một trong số ít công trình trắc lượng thư mục tích hợp đồng thời ba chiều kinh tế tuần hoàn, chuỗi cung ứng thực phẩm và du lịch bền vững trong một khung phân tích thống nhất, lấp đầy khoảng trống mà các nghiên cứu trước chưa giải quyết được.

Về đóng góp thực tiễn, phát hiện về sự vắng mặt hoàn toàn của khu vực Đông Nam Á trong bản đồ nghiên cứu toàn cầu đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với cộng đồng nghiên cứu trong nước. Tại Việt Nam, nghiên cứu thực nghiệm về ứng dụng CE trong chuỗi cung ứng thực phẩm du lịch gần như vắng bóng, khiến doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách thiếu cơ sở khoa học khi ra quyết định. Vì vậy, ưu tiên trước mắt cần hướng đến xây dựng và kiểm định các mô hình nhân quả phù hợp với đặc thù thể chế và văn hóa kinh doanh Việt Nam, trong đó các doanh nghiệp lưu trú và dịch vụ ăn uống quy mô vừa và nhỏ nên được xem là đối tượng khảo sát ưu tiên.

Nghiên cứu có một số hạn chế cần lưu ý. Dữ liệu chỉ được trích xuất từ Scopus mà chưa kết hợp với Web of Science, trong khi việc giới hạn ở tài liệu tiếng Anh có thể bỏ sót tri thức từ các nghiên cứu khu vực. Những hạn chế này gợi mở hướng mở rộng cho các nghiên cứu tổng quan hệ thống trong tương lai, đặc biệt khi tích hợp thêm nguồn dữ liệu đa ngôn ngữ và bổ sung phân tích nội dung định tính để làm sâu sắc thêm các phát hiện định lượng từ trắc lượng thư mục.

Tài liệu tham khảo:

Banerjee, P., Singh, D., & Kunja, S. R. (2024). Circular economy in agro food supply chain: Bibliometric and network analysis. Business Strategy & Development, 7(2), e360. https://doi.org/10.1002/bsd2.360

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2026). Báo cáo tổng kết hoạt động du lịch năm 2025. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam.

Donthu, N., Kumar, S., Mukherjee, D., Pandey, N., & Lim, W. M. (2021). How to conduct a bibliometric analysis: An overview and guidelines. Journal of Business Research, 133, 285-296. https://doi.org/10.1016/j.jbusres.2021.04.070

Kirchherr, J., Reike, D., & Hekkert, M. (2017). Conceptualizing the circular economy: An analysis of 114 definitions. Resources, Conservation and Recycling, 127, 221-232. https://doi.org/10.1016/j.resconrec.2017.09.005

Moura, A., Costa, V., Devile, E., Camões, H., Maia, B., & Melo, C. (2024). Exploring the Intersection between Circular Economy, Gastronomy, and Sustainability: A Review of Current Discourse. Revista Turismo & Desenvolvimento (RT&D)/Journal of Tourism & Development, (46).

Rabbi, M. F., & Amin, M. B. (2024). Circular economy and sustainable practices in the food industry: A comprehensive bibliometric analysis. Cleaner and Responsible Consumption, 14, 100206. https://doi.org/10.1016/j.clrc.2024.100206

Razalli, M. R., Rahim, M. K. I. A., Noordin, A., Kafi, A., Lateh, A., Yusuf, M. F., & Shad, M. K. (2024). Global Trends of Circular Economy and Innovation Research: A Bibliometric Analysis. International Journal of Sustainable Development & Planning, 19(12).

Şahin, E., Yiğitoğlu, V., Gök Demir, Z., Karakaya, Ç., Erendağ Sümer, F., & Güneri, B. (2024). Circular economy for sustainability: A bibliometric analysis for the tourism/hospitality field. Sustainability, 16(15), 6290.

Vishwakarma, L. P., & Singh, R. K. (2023). Strategies for Sustainable Supply Chains in a Circular Economy: Bibliometric Analysis and an Overview. Trong Sustainable Digital Technologies. CRC Press.